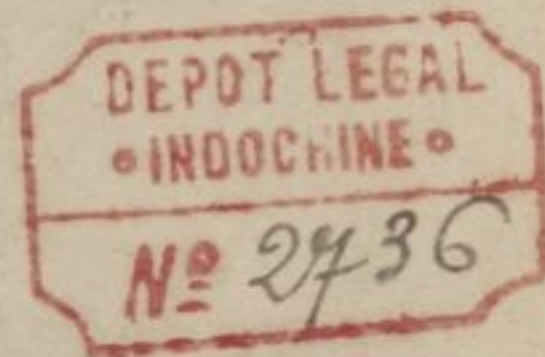


INDO-CHINOIS
80
2189

DƯƠNG - BÁ - TRẠC



TRAI LANH

GÁI TỐT



TIỂU - THUYẾT VĂN VẤN
THEO THỂ TRUYỆN KIM VÂN KIỀU



BÁN BUỒN TẠI NGHIỆM-HÀM ẤN-QUÁN

58, Rue du Coton Hanoi,

In lần thứ nhất,



giá 0 \$ 25

Nom d'auteur Trac (Dương bà)

Titre de l'ouvrage: Trai lành gái tốt
(Bon garçon, bonne fille)

Poème

Hanoi

Nghiêm - Kham

S-D
(1924?)

TRAI LÀNH GÁI TỐT

8 Ind. Chin.

289

TÔI LÀM GAI TÔI

TRAI LÀNH GÁI TỐT

LƯỢC TRUYỆN

Năm trước ở Hà-Nội ta có một người thông-ngôn tòa Thượng-thẩm tên Vũ-Minh, con nhà nho-nhã, tính nết hiền-hòa, cha mẹ song toàn mà chưa có cùng ai định đời lứa. Người hào-hiệp, thường thấy những việc bất-bình hay ra tay cứu giúp.

Khi ấy trong thành-phố có một nhà họ Vương, sinh được một người con gái tên là Tường-Loan, có nhan-sắc, có tri-tuệ, cũng theo đời học tập ở Nữ-học-đường, thông hiểu sách vở, chưa định ước trăm năm cùng ai cả.

Có một thầy thông-ngôn tên là Lưu-Phú, ham nhan-sắc tài-hoa Tường-Loan mà mượn người đến hỏi, cha mẹ Tường-Loan gọi nàng bảo thời nàng không ưng, nhân Lưu-Phú có vợ rồi, nàng bèn viết thư giả lời từ chối.

Thông Phú được thư Tường-Loan, lập tức bởi lòng-tim vết đem vợ ra tòa án xin ly-dị, xong rồi lại gửi thư kể truyện với Tường-Loan, xin cùng nàng vầy duyên cả nước. Tường-Loan nổi giận mắng nhiếc kẻ bội-bạc mà không chịu nhận lời. Chàng bèn lấy thế làm cớ, mới thuê mẹ dẫu đành Tường-Loan đi ra khỏi nhà thời dô-dành cho được.

Một hôm Tường-Loan lên chợ Đồng-xuân, bị mù ba Hề (là con mẹ dầu lấy tiền thuê của thông Phú) thối bùa mê. Khi nàng đã mắc bùa rồi thì như điên như dại, mù sứt-sùi bên cạnh khóc-lóc, làm hình như vú già theo chủ, ai cũng chẳng ngờ. Mụ mới kịp vực nàng lên xe thì đã sẵn hai tên côn-quang đồng mưu với mụ chực ngoài để mang nàng về nhà chứa. Khi tới nơi mụ lấy thuốc già cho nàng, lúc tỉnh ra nàng cũng biết ngay thân mắc vào lưới cá giò chim. Song nàng khéo làm cho mụ tưởng mình không biết chi chi. Mụ thì kể lại cái ơn cứu vớt trong khi nàng bị bệnh nguy-hiểm giữa đường, nàng thì tảng lờ rằng đội ơn xin hết lòng báo-đáp. Lúc mụ đã dỗ được nàng ở rồi, thì cho tin để thông Phú định ngày đón nàng về làm vợ, thông Phú đến, nàng giả bộ bằng lòng mừng rỡ, xin khất ngày lành tháng tốt để theo chàng về. Rồi nàng lập cách trốn thoát. Khi đã khỏi miệng cọp rồi, về trình-diện cha mẹ, rồi tu đơn lên kiện thông Phú và mù ba Hề ở tòa Thượng-thẩm thì những kẻ làm càn đều bị tội cả.

Cha thông Phú làm Tổng-đốc nghĩ đến tình cha con, bèn quyết tâm báo thù nhà Tường-Loan, lập mưu với lũ tráo-nha đem hai tay súng bỏ vào vườn sau nhà họ Vương rồi đi báo sứ. Quan sứ nổi giận cho quân lính vây bắt được quả tang, làm án cha Tường-Loan mười năm đầy biệt xứ. Nàng nghĩ mình phạm gái, gặp lúc nhà đen, phải tìm phương kế cho

cha thoát nạn. Nghe rằng: án ấy đã lên tòa trên, còn chờ duyệt-y, mà có thầy thông Vũ-Minh làm trong tòa là người tử-tế, thời nàng đến xem có thể nhờ cậy lo toan cho cha nàng được chẳng. Khi thầy thông Minh biết rõ đầu đuôi, lòng nghĩa-hiệp quyết ra tay cứu, bèn làm đơn kê hết nhẽ phải chẳng, đủ điều lý-đoán, thay mặt mà cãi hộ Vương-ông. Quan tòa rõ nỗi vu-oan giá-họa, bèn phán tọa những phùng điều-ác, Lưu Tổng-đốc thời phải giáng chức dời đi nơi khác, kẻ phao cho nhà Tường-Loan có súng thời phải phát vãng Cái-Bầu.

Khi Vương-ông được trắng án rồi, cả nhà đội ơn đức Vũ-Minh, bèn gả Tường-Loan về làm dâu nhà họ Vũ.

Tường-Loan đã cùng Vũ-Minh phỉ nguyện rờng phượng thời chàng từ-chức thông-ngôn' để đi sang Tây học thêm, mong sau này có ích lớn cho nước nhà, có giá to cùng xã-hội. Cái chí ấy vốn chàng sẵn có đã lâu, nhưng chỉ vì cha mẹ hãy còn, không ai phụng-dưỡng, nay đã có vợ hiền giao được việc nhà rồi, chàng mới được toại nguyện đi vùng vẫy bốn phương. Sang đến nước Lang-Sa, cũng vì sự nghèo mà phải kiếm chốn làm việc để lấy lương ăn mà đi học tối, trải mấy năm giờ thi đỗ bác-sĩ. Bấy giờ có một cậu công-tử tên là Phạm-Quyền, cũng lấy lương cha mẹ sang học Pháp mà chẳng làm nên gì, sợ khi về nước mà có Vũ-Minh thời sấu hổ, vì Vũ-Minh thời con nhà hạ-sĩ vô-danh

mà Phạm-Quyền là con quan sang trọng, Vũ-Minh thời đi làm thuê lấy lương học trường tối, đồ đến bác-sĩ mà Phạm-Quyền thời của có, tiền nhiều, học trường chuyên khoa cả mà chẳng nên thân; quá thẹn sinh hờn, bèn thuê du-côn để giết chết Minh. Song ở nước văn-minh cái học-thức tiến-bộ, dẫu những phường còn-dồ mà cũng biết danh-dự, cũng có lương-tâm, nên bọn đó lấy tiền Quyền mà bắt Minh phải đi trốn sang xứ khác cho được toàn thân. Vũ-Minh mới sang Luân-đôn, nhân trong Hải-quân Anh thiếu người, chàng vào làm chức họa-đồ trong đội tàu chiến. Nhân thế mà được đi khắp mọi nơi, hết cả châu Phi, sang đến châu Mỹ, trải phen nóng nực lại cơn rét giá, khi đau gan trong xứ hắc-man, lúc đắm tàu trong nơi đại-hải. Sau lại đi bốn năm giờ nữa, khắp mặt địa-cầu, không thiếu mấy nơi là không được đến. Thỏa chí tang-bồng, động lòng gia-quốc, chàng mới từ chức đáp tàu về nước nhà.

Ở nhà tự khi chàng đi khỏi, một tay nàng Tường-Loan trông coi tần-tảo, thờ cha kính mẹ thay chàng. Chẳng may cho nàng, vì chút nhan-sắc mà bị khổ tới thân, lụy tới nhà mấy lần. Phạm-Quyền cũng vốn người hiếu sắc, lúc ở Tây về, di-duyên thần thế được làm quan, thấy nàng đẹp, ve-vãn dõ-dành chực lấy làm vợ; nàng không thuận, thì nhất định bày mưu lập kế lấy nàng cho kỳ được, bèn cho đầy-tớ đem bã rượu bỏ vào nhà Vương-ông,

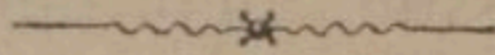
báo doan đến bắt; nàng đương bối-rối về việc nhà, lo làm sao cho có tiền nộp phạt, không thì bố phải chịu tù; lúc ấy thì Phạm-Quyền cho người mối-lái tán-tĩnh, khuyên bằng lòng lấy thì sẽ xuất tiền ra nộp phạt cho; nàng cũng từ chối, đành chịu khổ lo liệu cách khác chứ không chịu thất tiết với Vũ-Minh. Sau nhờ được có bạn Vũ-Minh là Trương-Nghĩa nghe tin nhà nàng mắc nạn, cho tiền nộp phạt, thế là việc yên.

Kế ấy không thành, Phạm-Quyền lại xoay kế khác. Thành-linh trong xứ sảy ra có việc loạn thiên-bình, trong lúc hiểm-nghi, kẻ lương-thiện cũng không khỏi bị người vu-hãm; Phạm-Quyền đương làm quan càng dễ tác oai tác phúc, cũng lấy việc ấy vu cho Vũ-ông thông phỉ, bắt bỏ giam cứu, định hễ nàng Trương-Loan có thương cha chồng mà cầu cứu thì bảo nàng có cam lòng cải giá, sẽ tha cho Vũ-ông. Nàng nhớ tới ân-nhan cũ là Trương-Nghĩa bạn của chồng mình, liền báo tin cho Trương biết và xin Trương lo liệu giùm. Trương được tin thuê thầy kiện nộp tiền bảo lãnh, khất cho Vũ-ông được tạm tha, rồi viện đủ chứng cứ cãi tại tòa, Vũ-ông được trắng án.

Sau rõ ra việc ấy tự Phạm-Quyền bày mưu hãm hại, Trương tức lắm, nhất định giả hờn cho bạn, nhân thể trừ hại cho dân, bèn đi dò-la khắp trong dân, vớ được nhiều truyện tham tang của Phạm-

Quyền, có chứng-cớ đích sách, bèn đứng cho nhà kiện, Phạm-Quyền phải cách quan.

Các công việc xong xuôi thì Vũ-Minh vừa ở Anh về nước, tới nhà, tạ ơn Trương-Nghĩa, rồi cùng vợ hiền lo toan nghiệp lớn, dựng nên công-ty thực-nghiệp, ít năm giàu có lớn, mở trường học, lập thư-viện, chủ trương mọi việc công-ích trong xã-hội. Thật là trai lành gái tốt, chồng anh-hùng mà vợ cũng anh-thư, nức tiếng đời sau, làm vẻ-vang cho giống nòi Nam-việt ta vậy.



CÁO BẠCH

Dương-bá-Trạc 21 hàng Đào Hanoi bán sỷ các hàng tơ lụa và đủ mọi thứ đồ kỹ-nghệ Bắc-kỳ.

Sâm, quế, thực, cao thượng hạng và các thứ hoàn tán thuốc gia truyền bán tại Quế-lâm 42 phố Phúc-kiến Hanoi, mua sỷ có trừ hoa-hồng nhiều.

TRAI LÀNH GÁI TỐT

Kiếp người là kiếp long-dong,
Đố ai thoát khỏi trong vòng trần-ai.

Miễn cho thơm tiếng dề đời,
Gái lòng tiết-hạnh, trai tài khôi-nguyên.

Kể chi sang cả nghèo hèn,
Trăm năm sau cũng đất đen cỏ vàng.

Chiếc thuyền biển khổ mệnh-mang,
Cũng thân chìm nổi, cũng đường bôn-ba.

Mồ vàng chết cũng ra ma,
Ai hay ai giở ấy là bia danh.

Mấy ai gái tốt trai lành,
Chữ trung sánh với chữ trinh mới vừa.

Đông-kinh Hà-nội năm xưa,
Vũ-Minh tên gọi vốn nhà nho-thân. (1)

Bấy lâu đua đuổi trường văn,
Đã thông chữ Việt lại nhuần văn Tây.

Toán tài, viết tốt, vẽ hay,
Địa-dur, cách-tri một ngày một khôn.

Khấp què tới chợ danh đồn,
Vượt ba lớp sóng Võ-môn hóa rồng. (2)

Đường-đường một vị thầy Thông,
Đứng bàn Thượng-thẩm văn phòng niết-ty. (3)

(1) Nhà thường đời nào cũng có người học-hành đỗ-đạt.

(2) Cá vượt qua được ba lớp sóng nhảy lên núi Võ-môn thi hóa thành rồng, ví với học trò thi đỗ.

(3) Tức là ty-sở coi về việc hình án.

Mỏi son má phấn hiếm gì,
Kẻ trung Vương Tạ, (1) người khoe Khải Sùng. (2)
Quản chi diu-dặt bướm ong,
Việc quan rảnh lại ra công sách đèn.
Quần vải trắng, áo the đen,
Lụa là gấm vóc đua chen chẳng màng.
Rượu chè hút sách không vương,
Cao-lâu không biết, nhà hàng không hay.
Mặc ai đồ Chêch đồ Tây,
Người hàng Thượng-hải, kẻ dầy Phờ-răng.
Tồ-tôm, sóc-đĩa không từng,
Sâm-banh, cốt-nhát dửng-dưng mùi đời.
Xá chi chúng bạn chê cười,
Bụng ta ta biết, bụng người người hay.
Một niềm ghét ác bình ngay,
Bất bình thấy truyện ra tay cứu cùng.
Gần miền có một lão-ông,
Vương-Từ tên gọi gốc giòng trâm-anh.
Ở ăn giữ mực hiền lành,
Vun giồng đất phúc chỗ cảnh mẫu-đơn. (3)
Sớm sinh một gái Tường-Loan,
Thu-ba khước mắt, (4) xuân-san nét mày. (5)

(1) Hai họ nhà quan về đời Tấn bên nước Tàu.

(2) Hai người đại-phủ về đời Tấn bên nước Tàu.

(3) Nói bóng là để con gái.

(4) Mắt trong như nước mùa thu.

(5) Lòng mày xanh như một vết núi mùa xuân.

Sắc đành nước đổ thành lay, (1)
Thiên-tài tuyệt phẩm sánh tầy Tạ, Ban. (2)
Câu thơ, nét vẽ, cung đàn,
Huệ-phi(3) thua khéo, Nhược-Lan (4) nhường tài.
Thông-minh đã sẵn tính giỏi,
Nữ-trường vả lại theo đòi bút nghiên.
May, thù, toán, vẽ đều nên,
Khoa thi tốt nghiệp đứng tên đỗ đầu.
Hồng-quần (5) rất bực phong-lưu,
Xuân xanh sắp-sỉ tuổi hầu cập kê. (6)
Biết bao bướm lại ong về,
Nghìn vàng giá ấy dễ bì cho cân.
Tin sương đồn đại xa gần,
Có thầy thông Phú chính thần máu dè.
Thất-gia trước đã tính bề,
Buồng trong có kẻ chĩnh tề lược khắn. (7)

(1) Nói sắc đẹp, có câu cổ-thi: cười một tiếng làm nghiêng thành người ta, cười hai tiếng làm đổ nước người ta.

(2) Hai người con gái tài-hoa: Tạ-đạo-Uần người về đời Tấn, Ban-tiếp-Thư người về đời Hán bên Tàu.

(3) Người tài-nữ đời Đường bên Tàu, có bài biểu dâng vua Đường.

(4) Người tài-nữ đời Lục-triều bên Tàu có bài hồi-vân dệt vào gấm.

(5) Bạc đàn-bà con gái nề-nếp sang trọng.

(6) Đến tuổi lấy chồng.

(7) Nhận công việc làm vợ.

Mây mưa mơ tưởng non thần, (1)
Bệnh Tề-Tuyên (2) lại bưng-bưng nổi lên.
Tin đi mỗi lại liền liền,
Lớp lời ngon ngọt, lớp tiền cười xin.
Ông rằng : « Phối-hợp là duyên,
« Sao cho cá nước phải nguyên mới nèn.
« Vợ chồng là sự bách niên,
« Có dâu tham thế, tham tiền ép con.
« Thôi thôi sự ấy mặc con,
« Tự do hôn-thú hãy còn lời xưa. »
Nàng rằng : « Chút phận ngày thơ,
« Se tơ phải lưa muôn nhờ lượng trên.
« Cú đầu chơi lẫn với tiên,
« Ngọc trong sánh với bùn đen sợ lấm.
« Dưới trần mấy mặt tri-âm,
« Non xanh nước biếc ôm cầm cũng thôi. (3)
« Lòng con con đã định rồi,
« Xin đưa tấm thiệp giả nhời cho qua. »
Rằng : « Tôi băng tuyết thói nhà,
« Xuân già còn khỏe, huyên già còn tươi.

(1) Nói bóng là tưởng mến người con gái đẹp, dùng điển cũ : ông Tống Tương-vương năm chiêm-bao thấy người thần-nữ nói thiệp ở dưới núi Vu-sơn, sáng làm mây, chiều làm mưa.

(2) Là bệnh mê gái, Vua Tề-Tuyên xưa có bệnh hiếu sắc.

(3) Nói bóng là nếu không gặp người xứng đáng thì đành không lấy ai, dùng điển cũ : ông Bá-Nha xưa gầy đàn chỉ có Chung-tử-Kỳ là tri-âm, sau Tử-Kỳ chết, đành ôm đàn cầm suốt đời không gầy cho ai nghe nữa.

« Dương sinh (1) lo chút đèn-bồi,
« Nhân-duyên chữ ấy sau rồi sẽ hay.
« Trộm nghe tiếng cả những ngày,
« Châu, Trần vốn đã sánh bầy trúc mai.
« Văn-minh theo thời đời nay,
« Một chồng một vợ phượng tây thế giòng.
« Yêu hoa sót liễu nặng lòng,
« Lượng trên soi xét thứ không vàng lời. »
Được thơ, Phú nhoẻn miệng cười :
« Vì hoa ta phải cố nài dặng hoa.
« Nàng đã chưa biết ý ta,
« Tao-khang (2) ta bỏ dưới nhà đã lâu.
« Bấy nay từ hải phượng cầu, (3)
« Nhà vàng dành để đợi châu tiên-phi. (4)
« Kể chi tới vợ hàn-vi,
« Rút tình ta quyết tình đi chơ rồi. »
Trước tòa trình nộp tờ bồi,
Bới lông tìm vết kiếm lời vu oan.
Li hôn (5) đã toại mưu dan,
Đưa thơ nói với Tường-Loan hay cùng.

(1) Nghĩa là nuôi cha mẹ khi sống.

(2) Tức là vợ cũ.

(3) Nói bóng là kén vợ, như chim phượng trống đi khắp bốn bề mà tìm mái.

(4) Điển cũ : Vua Hán-Quang-Vũ xưa mê nàng Âm-Lệ-Hoa đẹp, nói : nếu được nàng ấy thì sẽ để trong nhà vàng.

(5) Vợ chồng bỏ nhau.

Nàng dà giận mắng ðùng-ðùng :
« Người mà như thế còn hòng lấy ai.
« Ấy ai duyên nợ thề bồi,
« Mặt nào mà nữ phụ người non sông ?
« Ấy ai căn-vạn chữ ðồng ?
« Lòng nào mà nữ bỏ lòng cho ðang ?
« Xấu người đến nội Mạnh-Quang,
« Tề mi cử án chàng Lương dám từ. (1)
« Hồ-Dương rút bạc cung-phi,
« Tống-Hoảng còn chạnh nhớ nghị tao-khang. (2)
« Có ðâu ăn ở phũ-phàng ?
« Mặt người lòng thú như chàng thể chằng ? »
Phụ nghe nổi giận tâng-bằng,
Nửa cảm nửa tiếc nghiêng răng cau mày.
Rằng : « Thôi ðã nhờ keo này,
« Mỗi ngon cá lớn ta bày keo kia.
« Gần ðây có mụ ba Hề,
« Bán nhang buôn phấn ðã lẽ lối nay.
« Mồm ðường ngọt, bụng ðao phay,
« Quyến oanh ðủ yến thật hay ðủ ðiều.
« Lại thêm thuốc ngải bùa yêu,
« Dầu rằng người ngọc cũng xiêu gan vàng.

(1) ðiền cũ : ông Lương-Hồng lấy vợ là Mạnh-Quang xấu lắm, nhưng vẫn kính mến nhau, bữa ăn nào cũng nâng án ðến ngang lòng mày mời nhau cung kính lắm.

(2) ðiền cũ : Vua Hán-Quang-Vũ ép Tống-Hoảng bỏ vợ cũ lấy Hồ-Dương Công-chúa ; Tống-Hoảng không chịu.

« Ghé qua phân mù cho lường,
« Tìm phương ép liêu, kiếm đường bẻ bông. »
Mụ rằng : « Thầy đã có lòng,
« Thầy ra cửa, lão ra công dám phiền.
« Miễn là cho có đồng tiền,
« Chấp nơi Lạc-thủy, (1) chấp miền Tương-
Phú rằng : « Mặc mù toan lường, » [giang. » (2)
« Thế thần tôi sẵn, bạc vàng tôi lo.
« Giấy trăm ba tấm giao cho,
« Đặng cười một tiếng, sẽ mua ngàn vàng. » (3)
Mụ đi dò hỏi tinh nạng,
Biết người doan-chính khó đường dủ-dè.
Túng cơ mù mới tỉnh bề,
Hiếp dân mưu ấy ai dè dặng chằng ?
Côn-quang hẹn sẵn hai thẳng,
Dinh ngày lễ tiệc đại-đẳng đón eo.
Kéo xe qua lại rập riu,
Đi bên một mù dắt theo mè-phù. (4)
Cuộc đời lắm nôi rủi-ro,
Bánh xe lên dốc, buồm dò sang sông.
Lòng người sâu hiểm khôn cùng,
Dáo dàu lỗ miệng, gươm trong mép cười.

(1) Nơi có người thần-nữ ở. Điền trong Sở-từ.

(2) Ở miền Tương-giang có người đẹp. Điền trong Cổ-văn.

(3) Câu thơ cổ : người đẹp cười một tiếng đáng giá ngàn vàng.

(4) Tức là bùa mê.

Tường-Loan phải buổi mát trời,
Tạ từ dưới gối (1) ra chơi thị thành.
Sen vàng một bước một xinh, (2)
Trái xem phong-cảnh thên-thênh mọi phần.
Phút đầu tới chợ Đồng-xuân,
Chan-chan hóa-hạng, dần-dần người đi.
Hay đầu gặp mục ba Hề,
Sau lưng lén tới, thuốc mê thời liền.
Sực-sừ như trúng phong-diên,
Hỏi không thấy nói, đứng lên lại ngồi.
Mục Hề giả bộ sụt-sùi,
Khóc rằng : « Cô mắc bệnh rồi hỡi cô !
« Thôi thôi chớ khá hồ-đồ,
« Thuốc thang đầu ở lộ-đồ này đây ? »
Kéo xe thốc thẳng về ngay,
Côn-quang hai đứa ra tài chạy đua.
Liên nhau xe mục xe cô,
Chủ nhà đẩy-tờ ai đồ cho ra.
Ai hay là tổ bọm già,
Đang tay vui liễu dập hoa cho đành.
Vực nàng vào tới hậu-đình,
Mơ-màng vẫn tưởng là mình chiêm bao.
Thuốc thang cứu giải sôn-sao,
Tỉnh ra mới hỏi chốn nào là đây.

(1) Câu cò : con ở liền dưới gối cha mẹ.

(2) Điền cũ : vua Trần hậu-chúa khen một người cung-phi đẹp, nói : mỗi bước chân nàng bước nầy một cái hoa sen vàng.

Mụ đà vén mắt bắt tay,
Rằng : « Con biết nổi nước này cho đâu.
« Giữa đường bèo nước gặp nhau,
« Trong cơn bệnh hoạn nổi đâu bỏ người ?
« Bệnh đâu có bệnh lạ đời ?
« Âu là tháng hạn ngày tai chẳng là ?
« Âu là nhờn-quả cùng ta ! (1)
« Chẳng tiên chỉ nẻo cũng ma đưa đường !
« Âu là mệnh bạc hồng-nhan,
« Tiết hào phụ mẫu, hào quan mới thành. (2)
« Thôi thôi số kiếp đã đành,
« Ở đây nương-náu cùng mình hôm mai.
« Lão đây dưới gối thiếu người,
« Thấy con dung sắc tuyệt đời mà thương.
« Mấy đêm châu chực thuốc thang,
« Tái sinh ân ấy mấy vàng cho cân.
« Mặt nào bạc bẽo vô ân,
« Thử chung cho trọn nghĩa nhân mới là. »
Nàng thì con mắt thấy xa,
Nhác coi ý-tứ khác nhà khuê-môn.
Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
Bông không lưới cá chim khôn mắc vào !
Thất cơ khôn nhẽ tinh sao,
Rồng thiêng khi nhỡ xuống ao cũng hèn.

(1) Nghĩa là có duyên nợ với nhau từ kiếp trước.

(2) Cách lấy số chia ra có hào ứng vào cha mẹ, hào hững vào quan-lộc nói hào cha mẹ bị tiết mà hào quan lộc tốt Nghĩa là số lia cha mẹ mà được hiển vinh.

Tinh sao cho dặng vạn tuyền ?
Chấp kinh ta phải tòng quyền mới xong.
Đình-ninh lòng những dặn lòng,
Cười cười nói nói thung-dung ngọt-ngào,
Rằng : « Con chút phận thơ đào,
« Đất bằng bông nổi ba-đào mà kinh. (1)
« Cứu sinh may gặp người lành,
« Nếu không nắm đất cỏ xanh còn gì.
« Non cao biển thẳm nặng nghi,
« Báo ơn đành phận nghĩa-nhi (2) dám từ. »
Mụ đà cười ngất cười ngo,
Buôn chơi một chuyến lãi dư chút nghìn.
Trong tay đã sẵn cây tiền, (3)
Rượu chà phỉ chí, vòng kiềng xương thân.
Được tin Phú cũng cả mừng,
Sai mời mụ lại ân-cần hỏi han.
Mụ rằng : « Việc ấy khỏi bàn,
« Kia thu cúc, đó xuân lan (4) mặn-mà.
« Thử tay cho biết bọm già,
« Một giờ xuân, cũng chứa hoa nhuộm màu. (5)

(1) Nói bóng là đương khi không mà mắc nạn.

(2) Là con nuôi.

(3) Điển cũ : xưa có một mụ dầu nuôi được một người kỹ-nữ nhan-sắc tuyệt trần, kiếm tiền của bọn làng chơi không biết bao nhiêu mà kể, nên gọi là « tiền thụ tử » 錢樹子 nghĩa là ả cây tiền.

(4) Nói bóng là hai bên vừa đôi phải lứa với nhau.

(5) Nói bóng là bao nhiêu con gái đều đổ dành đủ dè được, như hết thầy hoa mùa xuân đều tự chứa hoa nhuộm màu gì cho thì nhuộm.

« Muốn mua ngọc đến Lam-cầu, (1)
« Trăm muòn phải có chiến-đầu (2) mới xuôi. »
Phú rằng : « Trước đã hẹn lời,
« Bạc ngàn xin tạ công người lao-đao.
« Mấy lâu như nắng trông dào,
« Tấm lòng đã thỏa khát-khao những ngày. »
Mụ rằng : « Cửa đã vào tay,
« Chim lồng, cá chậu khôn bay lối nào ?
« Vội gì cháo múc tiền chao,
« Vườn hồng ai lại ngăn rào ong qua.
« Để năm ba bữa gọi là,
« Quen quen rồi sẽ lân-la sự tình. »
Phú đà sửa dáng trao hình,
Quần kia áo nọ sắm-sanh rộn-ràng.
Mừng thầm quốc-sắc thiên-hương,
Cõi trần mà lại có đường gặp tiên.
Ba sinh đã phỉ mười nguyên,
Giăng chơi khi tỏ, hoa nhìn khi suê.
Khi nào giăng chán hoa chê,
Trả hờn ta sẽ tinh bề phụ duyên.

(1) Điền cũ : xưa có một nhà văn-sĩ đi thi ngang đường gặp người con gái nhà hàng ở cầu Lam người đẹp, rồi sau thành vợ chồng.

(2) Bọn làng chơi thưởng tiền cho các kỹ-nữ, gọi là tiền chiến-đầu. Điền trong bài Tỳ-bà-hành.

Phòng loan (1) may sẵn gối uyên, (2)

Sông Ngân đợi lúc bắc liền cầu Ô. (3)

Mụ về cười nói lô-lô :

« Khen con yếu liễu thơ bồ tốt duyên.

« Ở lành may lại gặp hiền,

« Cái thân phong trúc (4) cũng phiền mai sau.

« Nền chung-đỉnh, bực công hầu,

« Con quan Tổng-đốc đã giàu thêm sang.

« Thông-ngôn Lưu-Phú là chàng,

« Tài-hoa tốt chúng, văn-chương hơn đời.

« Lầu hồng mộ tiếng hoa-khôi,

« Thiếp hồng đưa tới cây người vấn danh.

« Gấm thêm hoa, lại càng xinh,

« Phúc này thiệt phúc tây đình chẳng ngoa. »

Nàng rằng : « Mặt sóng trôi hoa,

« Ngày thơ cam chịu xấu-xa trăm phần.

« Nghĩ đều nghĩa nặng muôn cân,

« Kiếp sau trâu ngựa lấy thân đền bồi.

« Hay đâu tác hợp cơ ngơi,

« Gốc tùng may được một đời gửi thân.

(1) Là phòng riêng của hai vợ chồng.

(2) Là gối có thêu đôi con uyên-ương đậu đàn lại với nhau, ngụ ý hai vợ chồng hòa hợp nhau cũng như thế.

(3) Tức là cưới vợ về. Điển cũ : Khi Chức-Nữ đi tới với Khiên-Ngư thì bao nhiêu chim quạ đậu liền lại thành cầu trên sông Ngân làm đường cho Chức-Nữ đi.

(4) Là duốc ở ngoài gió, ví với cảnh già sống chết không biết lúc nào.

« Vu-qui khất lại một tuần,
« Tô son điểm phấn lấy thân thờ người. »
 Ngay tình mục cũng tin lời,
 Ra vào không cấm đứng ngồi không trông.
 Nàng đà lén gót tường đông,
 Nón sao hài tuyết (1) thẳng rong dậm trường.
 Mịt-mù điểm cỏ cầu sương,
 Phần e đường xá phần thương rã-rầu.
 Bóng ô (2) vừa đứng ngang đầu,
 Cửa đông trông đã phút đầu tới nhà.
 Ông bà tựa cửa trông ra,
 Mặt đà buồn sù, ruột đà héo ron,
 Từ khi vắng-vẻ thần hôn,
 Thăm tìm luống những bồn-chồn chẳng yên.
 Tin nhà ngày một vắng tin,
 Bóng chim tăm cá biết nhìn nơi nao ?
 Thương ôi ! chân sóng rạt bèo,
 Năm xương biết gửi chốn nào tử sinh ?
 Giữa đường chiếc lá lênh-đênh,
 Hồng vùi, thắm dập đã đành phôi-pha.
 Cửa ngoài ngỏ hé then hoa,
 Rõ-ràng má ngọc tay ngà chẳng sai.
 Deo mình lạy trước sân Lai, (3)
 Khóc than mới kể một hai sự mình :

(1) Cảnh đi đêm, đầu đội sao làm nón, chân đạp tuyết làm hài.

(2) Là bóng mặt trời.

(3) Sân chỗ cha mẹ ở. Điền cũ: ông Lão-Lai xưa mặc áo ngũ-sắc múa ở trước sân làm vui cho cha mẹ.

Vụng suy nên mới mắc vảnh,
Nỗi mưu hiểm độc, nỗi tình bạc đen.
Nỗi mình thân khuất dụng quyền,
Thoát nơi miệng cọp, băng miền đầu chim.
Ông nghe con nói khóc thầm,
Nửa thương bụng trẻ, nửa căm bụng người :
« Thôi thôi đã thế thì thôi,
« Khiếu-oan công phủ trừ loài ác dan.
« Biết tên biết họ rõ-ràng,
« Thiếp hồng một cánh cửa tang rành-rành.
« Có giới có đất chứng minh,
« Lưới thưa khôn dễ lọt vảnh mà ra. »
Tu đơn trình trước án-tòa,
Ngọn ngành kể hết gần xa mọi bề.
Trát đòi thông Phú, mụ Hề,
Bạt hàng mấy ả, phu xe mấy người.
Hỏi qua chúng chứng rạch-ròi,
Mụ Hề hồn lạc máu rời thừa lên.
Rằng: « Tôi chót đại ham tiền,
« Chông gai dành tội gây nên sự này.
« Hiềm sâu cốt tỵ thày này,
« Đã toan kế nọ lại bày mưu kia. »
Cho hay mấy đũa vô-nghi,
Đến cơn bại-lộ lưới lè nói chi.
Quả cân phép nước vô-ty,
Tội danh thủ phạm án phê rành-rành.
Việc nằng hắc bạch phân-minh,
Quan Lưu Tổng-đốc tưởng tình cha con.

Nôi riềng lớp lớp sóng rồn,
Quyết lòng báo oán, toan mòn trả hờn.
Nghĩ mình thế vạn tiền muôn,
Có đâu chịu nhịn đũa con nhà hèn.
Tinh bề giục bị xui nguyên,
Ra tay cho biết cường-quyền mặt ta,
Mặt mưu với đũa trảo-nha, (1)
Đem hai cây súng qua nhà họ Vương.
Lên đem để chỗ sau vườn.
Mặt đơn đến thẳng sứ-đường cáo gian.
Lưu thêm ra nói vào bàn,
Sứ-đường nổi giận sấm vang chớp nhoáng.
Quan quân kéo đến bộn-bàng,
Có hai tay súng quả tang rành-rành.
Lưu rằng : « Phép nước chẳng kinh,
« Cả gan dám dấu đồ binh trong nhà.
« Toan mưu quấy rối nước nhà,
« Gươm kia kè cõ thì già tinh sao ?
Ông rằng : « Sống thác đã liều,
« Lôi đình cũng vậy, búa rìu cũng nên.
« Tấc son thấu đến tầng trên,
« Xét mình ăn thảo ở hiền bấy nay.
« Phổ-phường buôn bán qua ngày,
« Giàu sang hai chữ để ngoài lô tai.

(1) Là dây tơ thân.

« Mặc ai danh lợi đua bơi,
« Đai nhân, giầy đạo (1) tước giới phong-lưu.
« Muôn chung (2) phi nghĩa chẳng cầu,
« Học đâu những thói xưng hầu, xưng vương. (3)
« Mấy lòng phi nghĩa chẳng màng,
« Học đâu những thói kéo vàng, kéo xanh. (4)
« Mừng nay gặp hội thăng-bình,
« Xa thư bốn biển, (5) hoàn-doanh một nhà.
« Sông, tàu-khói, bộ, hỏa-xa,
« Sáu loài cũng một con nhà giáng sinh. (6)
« Yếu thơ như nước Nam mình,
« Mạnh khôn nên tựa có anh có thầy.
« Đại-dồng trong thế-giới này,
« Súng đồng, đạn bạc có ngày ra tro.
« Miễn sao thật bụng thầy trò,
« Hóa cam khỏi đại, hóa mù khỏi mê.
« Miễn sao anh bảo em nghe,
« Vàng nhời dạy dỗ, hết bề kinh thương.

(1) Lấy nhân làm đai đeo luôn trong mình, lấy đạo làm giầy đi luôn ở chân, nghĩa là ở nhân làm đạo.

(2) Ăn lộc muôn chung thóc; theo thời xưa như thế là tước lộc cao trọng lắm.

(3) Làm giặc tự xưng mình là hầu là vương.

(4) Tự đảng ăn cướp như tụi Thiên-địa-hội trong Lục-tĩnh có đảng kéo vàng, đảng kéo xanh,

(5) Là giao-thông tiện lợi, bốn bề cùng đi một thứ xe, cùng viết một thứ chữ.

(6) Tuy chia ra sáu giống người mà cùng là con trời giáng sinh cả.

« Non sông muôn thuở vừng-vàng,
« Tây Nam là một liên-bang mới là.
« Bảo nhau lấy chữ bình-hòa,
« Khuyên người chẳng hết, dễ ta làm càn.
« Thương cho đồng-loại tương tàn, (1)
« Nỡ lòng đá họa, vu oan nhau đành.
« Khai ngay tôi cứ thật tình,
« Vuròn sau để súng rõ rành phao tang.
« Thân già bao quản năng sương,
« Sống thừa trong chỗ lằm than tiếc gì. »
Lưu nghe bằng mặt cau mi,
Kiếm lời dệt gấm, (2) lựa bề rèn dao ! (3)
Lời dèm như nước thấm vào,
Cổ ra lan, ngựa ra hươu cũng lằm ! (4)
Khép cho mưu loạn án lằm,
Viễn-phương phát-phối (5) mười năm hạn kỳ.
Thương nàng chút phận nữ-nhi,
Sốt tình máu mủ, nặng nghi biển non.
Cù-lao chưa chút báo ơn,
Gặp cơn biển cố bỏ thân lao-tù.

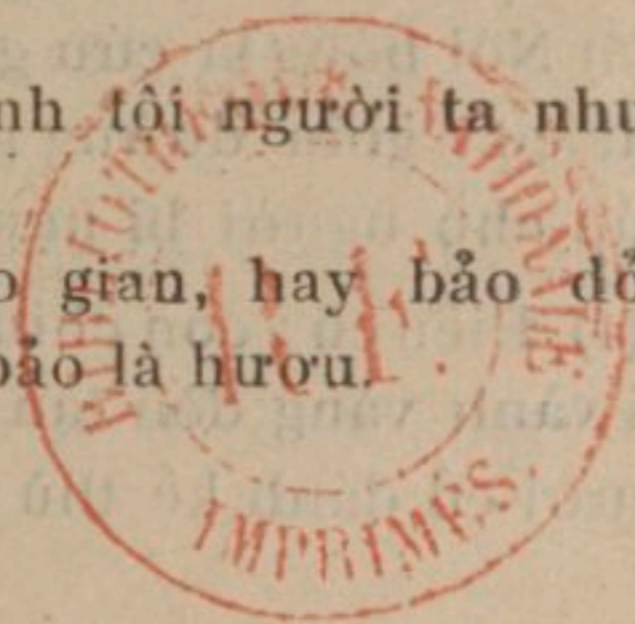
(1) Cùng người một nòi giống mà tàn hại lẫn nhau.

(2) Nói thêm thắt thêu dệt mãi cho thành tội người ta như dệt gấm.

(3) Khép vào lẽ này lẽ khác cho thành tội người ta như rèn mãi cho thành dao.

(4) Nói dèm pha người ta, ngay bảo gian, hay bảo dở cũng như cổ mà bảo là lan, ngựa mà bảo là hươu.

(5) Đem đây đi xứ xa.



Bóng thừa còn chút tang du, (1)
Lênh-dên biết bỏ xương khô xừ nào ?
Dâng thơ nào thấy đầu nào ! (2)
Bán mình mà chuộc, đặng sao bây giờ ?
Nghe rằng án ấy đã tư,
Lên tòa Thượng-thẩm còn chờ duyệt-y.
Thầy Minh làm việc niết-ty,
Thử qua nói truyện xem y thể nào.
Nghe tường ngành ngọn tiêu-hao,
Giữa đường chàng quyết rút dao cứu người. (3)
Nàng rằng : « Gió vạ bay tai,
« Nhờ tay tế-độ vớt người trầm-luân.
« Nghĩa này biết lấy chi cân,
« Ngậm vành kết cỏ (4) lấy thân đền bù. »
Chàng rằng : « Những bậc trượng-phu,
« Khinh tài trọng nghĩa truyện xưa rành-rành.
« Tiếng oan nghe cũng động tình,
« Thấy nàng con thảo cha lành sót vay.

(1) Nói bóng là tuổi già, như bóng mặt trời về tối, chỉ còn le-lói một tí ở trên ngọn cây tang-du.

(2) Điền cũ : nàng Đề-Oanh người đời Hán, dâng thơ xin tha tội cho cha.

(3) Nói bóng là cứu giúp người đang trong cơn gặp khúc. Câu cổ : giữa đường gặp truyện bất-bình, rút dao ra mà giúp cho người bị nạn.

(4) Điền cũ : con chim được người ta cứu sống cho, ngậm cái vành vàng đến tận nhà giả nghĩa. Chết rồi kết thành người cỏ đánh kẻ thù giùm cho ân-nhân.

« Mưu sào hãm hại người ngay.
« Gió tanh xông mũi để bay sao đành.
« Anh-hùng thấy truyện bất-bình,
« Làm ơn nào phải trông mình được ơn.
« Để tôi dùm thảo cái đơn,
« Ngục nghi tới đất, nổi oan thấu giới.
« Cẩn do kể hết đầu đuôi,
« Nổi mình mắc vạ nổi ai trả hờn.
« Sớm mai đem nộp tòa quan,
« Tay trong đã có tôi toan liệu dùm. »
Phiên tòa xét án quan nam,
Những lời vu-chức bá-sâm bá-xiên.
Chàng đã biết rõ sự duyên,
Đặt bài lý-đoán ký tên mình vào.
Tóc tơ chẳng sót lẽ nào,
Án ngờ cãi sạch lâu-lâu cho ông.
Làm ra vu-phản tội-đồng,
Tội danh vi-thủ vi-tùng án phê.
Quan Lưu thì bị giáng li, (1)
Người phao súng bị phát đi Cái-bầu.
Đã nèn nghĩa cả nhân sâu,
Xa gần khen ngợi, trước sau vẹn tròn.
Ông rằng : « Nghĩa nặng ngàn non.
« Trăm năm xương mục cha còn ghi ơn.
« Lòng cha chưa rõ ý con,
« Châu Trần phỏng có phỉ nguyên hay không? »

(1) Là giáng chức mà phải li nhiệm đi chỗ khác. Chữ trong luật.

Nàng rằng : « Non biển ngàn trùng,
« Làm thân trâu ngựa trả xong cũng là.
« Vả coi dung-mạo tài-hoa,
« Phải trang hào-kiệt, phải nhà thi-thư.
« Nghĩ mình chút phận ngầy thơ.
« Sắt cầm biết có sánh vừa lứa đôi. »
Ông rằng : « Nghĩa trúc tình mai,
« Khi nên giờ cũng chiều người chẳng không.
« Mau mau sửa soạn tiệc bông,
« Gọi là nhạt-nhẽo tạ công người vàng. »
Rượu giàu ông mới gửi sang,
Lối hoa quét sẵn thỉnh chàng lại chơi.
Nể lòng chàng cũng chịu nhờ,
Đào-nguyên chỉ nẻo, Thiên-thai rõ đường, (1)
Ông ra đón rước vội-vàng :
« Cứu tai cõi rồi, nhờ chàng trượng-phu,
« Ấp này biết mấy cho phu,
« Xin đừng góc ngọc ngổ phô lòng vàng. »
Chén mời thù tạc quỳnh-tương,
Lão-bà trong trướng dắt nàng ra thưa :
« Hồ sinh chút phận đào thơ,
« Khóa vườn hồng để đợi chờ chúa đông. (2)
« Đất bằng nổi sóng ùng-ùng,
« Tưởng đâu gãy ngọc khô bông còn gì.

(1) Đào-Nguyên Thiên-Thai là chỗ nàng tiên ở. Nói bóng là đi đến nhà nàng.

(2) Nói bóng là con gái cấm cung đợi kén rể,

« Cảm ơn quân-tử nhân-nghi,
« Chũ tòng nó quyết chỉ thề non sông.
« Dám nhờ lượng cả bao dung,
« Rễ bìm được gửi gốc tùng là may, »
Rất nhờ chàng vội gặt ngay :
« Ốc ô (1) muôn tạ thương vay bụng người.
« Dấu xưa tôi cũng theo đòi,
« Trọng-Liên xuống bể (2), Tử-Thôi vào rừng. (3)
« Phải người cợt gió cười giăng,
« Thấy bông mà dập trông chừng bể bông.
« Dễ đem vàng đỏ đen lòng,
« Miễn câu thấy nghĩa tình xong thì làm.
« Đã hay báo đáp tình thâm,
« Sử xanh chi để thẹn thãm dấu thơm. »
Ông rằng: « Phận cái duyên kim,
« Giày điều lá đỏ cũng nhắm lứa đôi.
« Người quốc-sắc, kẻ thiên-tài,
« Phong-trần dễ kiếm mấy người tương-tri.
« Tảo tần thiếu kẻ hương-khuê,
« Tấn, Tần hai họ lại bề nào hơn.

(1) Nồi bóng là thương mà gả con gái cho. Câu cổ: *ÁI ỐC CẬP Ô*, 愛屋及烏 nghĩa là yêu cái nóc nhà mình thành ra yêu lây đến cả con quạ đậu trên nóc nhà; ví với người yêu con gái thành ra yêu cả rễ.

(2) Điền cũ : ông Lỗ-trọng-Liên cứu khỏi hoạn-nạn cho nước Tề, khước được quân Tần, rồi không chịu phong thưởng, bỏ xuống biển.

(3) Điền cũ : ông Giới-tử-Thôi theo giúp ông Tấn Văn-công khi hoạn nạn, rồi không nhận quan tước, bỏ vào rừng.

« Mái tây hoa mỗi giăng môn, (1)
« Rười xin giọt lụy cho hồn tình—chung. »
Hơi xuân thổi ấm lòng đông, (2)
Mắt xanh một liếc má hồng tím tươi.
Rằng: « Tôi đâu dám phụ người,
« Đá vàng vàng tạc một lời thủy chung.
« Trông vời biển học mênh-mông,
« Ngày xanh còn phải gắng công sách đèn.
« Thất gia chưa được phỉ nguyên,
« E duyên đảm-thắm ra duyên bẽ-bàng,
« Thương sao cho vẹn thì thương,
« Cầm sào nước chầy, bán hàng chợ chưa. (3)
« Sợ khi hoa ủ giăng mờ,
« Phụ lòng gió đợi mưa chờ với ai. »
Nàng rằng: « Non nước một nhời,
« Dầu thay mái tóc dám dời lòng tơ.
« Rong mây cá nước duyên ưa,
« Lọ là chẵn gối mới ra vợ chồng.
« Nam-nhi mắc nợ tang-bồng,
« Dọc ngang giới rộng, vầy-vùng bề khơi.
« Đưa nhau lên chốn võ-đài, (4)
« Văn-minh tấn bộ cùng người chen đua.

(1) Nói bóng là người con gái giốc lòng chờ đợi tình-nhân.
Điền trong Tây-xương-ký. Tây xương 西 廂 là mái tây.

(2) Nói bóng là lời êm-ái siêu lòng kiên-quyết. Lòng đông là cái lòng lạnh nhạt như mùa đông.

(3) Nói bóng là người con gái chờ đợi nhờ thì.

(4) Nghĩa chính là cái nơi sân khấu ra trò, nghĩa bóng là cái nơi thi tài đua khôn với thiên-hạ.

« Ai đi khắp mặt địa-cầu ?
« Phi-châu ai kiếm, Mỹ-châu ai tìm ?
« Nguyệt-cầu còn kẻ muốn lên,
« Mở đường Nam-cực, thăm miền Bắc-dương.
« Quanh-quanh trong xóm trong làng,
« Èch ngồi dưới giếng thấy đường đi đâu.
« Mịt-mù biển chữ rùng nhu,
« Ngọc tìm trong núi, châu mò đáy sông. (1)
« Xin chàng đèn sách ra công,
« Nợ công danh trả cho xong mới là.
« Đứng điều tiếc ngọc tham hoa,
« Chữ tình sẽ gác nổi nhà một bên.
« Tại đường còn chút xuân huyền, (2)
« Ngọt bùi ấm mát tôi nguyên thể cho. »
Chàng rằng : « Tâm phúc tương phu, (3)
« Nữ-nhi mà cũng chẳng thua anh-hùng.
« Được nhờ như cỏi tấm lòng,
« Đông, tây, nam, bắc vẫy-vùng ai ngăn. »
Tạ từ nhạc-phụ dời chân,
Trở về thừa với song-thân các lời.
Vũ-công nghe nói vui cười, :
« Đào non con liệu kịp thời vu-qui. »
Chàng rằng : « Nghĩa nặng tình ghi,
« Chiều lòng gọi chút xương tủy mảy may.

(1) Nói bóng là nghiên cứu những nghĩa lý tinh-vi, tìm tòi những trí-thức cao rộng.

(2) Nghĩa là cha mẹ còn mạnh khỏe.

(3) Lòng bụng phu hợp nhau.

« Cá rồng đương lúc nhảy bay,
« Thênh-thênh muôn dặm đường mây (1) vợi gì.
« Học hành nào đã có chi,
« Khi, cơ, diện, hóa không thầy dạy khôn.
« Nga-Hoàng rút bậc chi-tôn,
« Còn đi nước khác học khôn nữa là.
« Sớm hôm cam lỗi vắng nhà,
« Xin đi bên nước Lang-Sa học hành. »
Ông rằng : « Xa gởi sao đành,
« Đấu thưng (2) thôi cũng đủ vánh ấm no.
« Nhà nghèo học-phi ai cho,
« Một năm hao-tồn cũng dư chút ngàn.
« Vi sao được kẻ giàu sang,
« Sẵn tiền sẵn gạo bạc ngàn bạc trăm.
« Học-hành ta vốn cũng ham,
« Tùy gia phong kiệm biết làm sao đày.
« Ở đời ai chẳng muốn hay,
« Bọt không, nặn bánh biết ngày nào nên. »
Chàng rằng : « Có chí thì nên,
« Giàu nghèo ai kể bạc tiền mà chi.
« Xưa nay mấy kẻ hàn-vi,
« Chăn trâu, đội củi kém gì công khanh.
« Tay chân cũng đủ nuôi mình,
« Làm công mà học cũng thành thân-danh.

(1) Nói bóng là con đường kiến công lập nghiệp của đời người còn dài.

(2) Nghĩa là cái lương lộc nhỏ-mọn của những người làm chức bé.

« Xông-pha một tấm nhiệt-thành,
« Dầu rằng lên thác xuống ghềnh như không.
« Ngủ ăn xin cứ vững lòng,
« Cửa ngoài xin chớ hôm trông mai chờ.
« Sân lan vắng kẻ phụng thờ,
« Đĩa rau bình nước cây nhờ tiểu-thê. (1) »
Cạn nhời dớt áo ra đi,
Hải-Phòng quay lái, Ba-Lê chỉ đường.
Trông vời giới bể mệnh-mang,
Cỏ xanh kia bãi, mây vàng nọ non.
Bỏ neo ghé bến Sài-Gòn,
Gấm may một bức trên còn dưới sông.
Ấy ai dây cỏ ruộng đồng,
Khai lam phá chương tưởng công Nguyễn-trào. (2)
Kênh Suy-ê (Suez) ấy ai đào ?
Lớn gan thì được, biển nào không thông. (3)

(1) Là vợ mình.

(2) Các chúa trào Nguyễn trước vào mở mang khai thác trong đất Thủy-Chân-Lạp thành là Nam-Kỳ lục tỉnh bây giờ.

(3) Ở Đại-tây-dương với Ấn-độ-dương cách một cái eo đất, làm cho hai bể không thông nhau; ngày xưa bên Âu-châu muốn đi sang Á-châu không đi được đường ấy, phải đi vòng đường xa hơn nhiều; người Pháp người Anh mới họp nhau lập cái công-ti đào cái eo đất đó cho thông đường hai bể, gọi là kênh Suy-ê; từ đấy ở Âu-châu đi sang Á-châu được gần hơn trước. Đường tàu ở ta sang tây đi qua kênh ấy.

Ấy ai đi giáp một vòng ?
Phi-Châu, Ấn-Độ mở thông đường tàu. (1)
Xưa nay mấy bậc hiền hào,
Dầm sương rã gió biết bao công-trình.
Cõi người nhờ phước văn-minh,
Đề tên thanh-sử, (2) ấy vinh muôn đời.
Mảng dương nhớ cảnh nhớ người,
Tinh ngày chốc đã trên ngoài hai mươi.
Mạc-Sây tàu đã tới nơi,
Dạo xem phong-cảnh quê người cũng vui.
Dân khôn nước mạnh hẳn-hỏi,
Ngọn cờ bình-đẳng, tiếng còi tự-do.
Trăm khôn nghìn khéo ganh đua,
Mây che nhà máy, (3) gắm phò cửa hàng. (4)
Biết bao báo-quán, thư-phường, (5)
Đại, trung, tiểu-học các trường tư, công.
Học thương-mại, học canh-nông,
Học văn, học luật, học công, đủ trường.
Mừng thăm mở trí rộng đường,
Bổ công ăn gió, nắm sương mấy tuần.

(1) Ngày xưa người Âu-châu chưa biết có Phi-châu với Ấn-độ, chưa tìm ra đường đi sang Á-châu, nhờ có mấy nhà buôn mạo-hiêm thả tàu đi lũng quanh mãi tìm được đến mũi bể Hảo-vọng-giác mà biết đường sang Ấn-độ lần tới Phi-châu với Á-Châu.

(2) Là sử xanh chép những công việc người đời trước.

(3) Nhà máy nhiều lắm kín khít cả như là mây che.

(4) Cửa hàng bày biện đẹp san-sát như là gắm giải

(5) Cửa hàng bán sách.

Làm công kiếm chốn tư-thân, (1)
Vào trường dạ giảng (2) dần dần sẽ hay.
Nắng mưa trải mấy năm chầy,
Khí, cơ, điện, hóa một ngày một tinh,
Thuộc da nấu sắt cũng sành,
Đậu khoa Bắc-vật nổi danh anh-tài.
Đồng-bang có kẻ quen chơi,
Tên Quyền họ Phạm vốn người giàu sang.
Ý mình nhà có ngàn vàng,
Bốc đời quen thói, điểm-đàng hư thân.
Sẵn tiền cha mẹ cho ăn,
Sớm đông ô-sét, (3) tối lẫn tào-kê, (4)
Học đòi cũng tiếng đi Tây,
Học trường phá của học thầy thả hoang.
Thấy chàng ăn ở bần-hàn,
Rẽ-run không biết phượng-hoàng mà khinh.
Tưởng chàng hạ-sĩ vô-danh,
Ba trăm ai nghĩ có anh thu dùi. (5)

(1) Chỗ nường tựa dung dưỡng được thân mình.

(2) Trường dạy học ban đêm.

(3) Quán rượu. Tiếng Lục-tĩnh, bởi chữ Pháp Au Cercle nói chệch ra.

(4) Nhà thờ đĩ. Tiếng Lục-tĩnh, cũng như tiếng lầu xanh, tiếng nhà chứa ngoài Bắc.

(5) Nghĩa là trong một đám đông không biết có ai là người giỏi. Điển cũ: ông Mao-Toại ở trong đám thực-khác nhà ông Bình-Nguyên-quân kể những ba trăm người, không ai biết mình là giỏi; gặp lúc ông Bình-Nguyên-quân có việc cấp nạn, ông Mao-Toại bèn đứng ra tự tiến-cử mình là làm nổi việc; ông tự ví mình như cái dùi đã thu kín cái lưỡi sắc trong mấy năm trời, nay tuốt ra tỏ cho chủ biết là hữu dụng.

Khóa thi gặp hội đua tài,
Thả ra kẻ béo người gầy biết nhau.
Phân-minh ngọc đá vàng thau,
Mắt trần mới rõ công hầu có ai.
Mạc-bà ghen với Tây-Thi, (1)
Ổ-nhân thắng-kỷ lạ chi tình thường.
Quyết mưu ám-tiến (2) hại chàng,
Sẵn tiền trong túi mượn phùng côn-quang.
Bắt theo hút, đón ngang đường,
Lưỡi dao viên đạn phi tang mạng người.
Rủi may âu cũng nực cười,
Cho hay đạo-tặc có người lương-tâm.
Côn-quang mấy đũa bàn thăm,
Có đầu ta nỡ hại lăm người ngay.
Chi bằng nói lại chàng hay,
Cho chàng đi khỏi chốn này là xong.
Phần mình đã chẳng mất công,
Phần chàng cũng được thoát vòng chông gai.
Chàng nghe rõ biết đầu đuôi,
Bất-nhân nghĩ nôi cùng nôi lại thương.
Sá chi kiến cỏ gà chuồng,
Anh-hùng đâu với những tuồng trẻ ranh.
Thôi thôi ngảnh mặt làm thinh,
Tiện đường ta thử đạo thành Luân-đôn.

(1) Mạc-bà là người đàn-bà xấu nhất. Tây-Thi là người con gái đẹp có tiếng.

(2) Nghĩa chính là cái tên bản ngầm; nghĩa bóng là mưu hại ngầm kẻ khác.

Mấy lâu nghe những tiếng đồn,
Ăng-lê là xứ dân khôn nước giàu.
Văn-minh chói rọi hoàn-cầu,
Cỏ cây cỗi thọ, xe tàu cảnh tiên.
Vái cùng thiên-sứ có thiêng,
Năm hoa xin rải khắp miền năm châu. (1)
Dấp toan chơi trái địa-cầu,
Nửa rương bút giấy, một bầu non sông.
Hải-quân nhân thiếu người dùng,
Họa-đồ lãnh chức làm trong đội tàu.
Đi cùng một cỏi Phi-châu,
Mấy khơi cũng vượt, mấy bầu cũng qua.
Nắng rừng mưa biển xông-pha,
Gió đông buốt ruột cát già sém chân.
Bể gời muòn dậm một thân,
Cùng đi mấy kẻ lần-lần bệnh vong.
Độc thay ! lam-chướng ngàn trùng,
Nước sâu quặng xác, hang cùng bỏ xương.
Lấy ai bầu-bạn tha-hương,
Tay cầm bản địa, tay mang ống dòm.
Vui cùng mây sớm giăng hôm,
Hươu rừng rước khách, chim non chào người.
Đắng cay nếm đủ mọi mùi,
Lá gan sắt đá dễ mài cho phai.

(1) Nghĩa là lạy trời ban phát cái hạnh-phúc văn-minh cho khắp cả mọi nơi đâu cũng được như ở Ăng-Lê cả. Vua Nã-phá-Luân nước Pháp có câu nói : ta là một vị sứ nhà trời đem rải khắp hoa tự-do cho mọi chỗ.

Đường xe lửa cắm xong rồi,
Hành-trình tinh đã chốc ngoài hai năm,
Bệnh đau bông nổi âm-âm,
Mình ve hao xác, ruột tằm héo quăn.
Nhuốm đau trái đã mấy tuần,
Sữa ăn không ngọt, súp ăn không bùi.
Sớm nung tối dỡ nào ai ;
Nào người cơm cháo, nào người thuốc thang.
Mới hay trung tin một đường,
Dẫu rằng mọi rợ cũng thương người lành.
Hắc-man mấy kẻ chân-thành,
Hôm mai châu chực cơm canh đợi chờ.
Đi tìm cho được đốc-tơ,
Đường đi kể thảng, dặm xa chốc ngàn.
Quan thầy khám bệnh rõ-ràng,
Rằng: « Vì nóng lắm sưng gan đấy mà. »
Soạn đồ dao kéo mổ ra,
Máu bầm thịt nát rửa đã sạch láng.
Chỉ vàng khâu lại, bó băng,
Trong ba tuần lễ ngủ ăn đặng thường.
Thuốc tiên bổ dưỡng người vàng,
Từng đau đớn lại khạng cường hơn xưa.
Luân-Đôn thẳng chỉ ngọn cờ,
Đường về vừa một tháng thừa tới nơi.
Lênh-đênh góc biển chân giời,
Thấy bờ mới biết là người dương-gian.
Bản-đồ dằng trước Anh-hoàng,
Mền-day nhất-đẳng thưởng chàng có công.

Chàng rằng : « Mặc nợ tang bồng,
« Tuổi xanh gặp hội quyết lòng trả xong.
« Không vì lợi, chẳng vì công,
« Thân sau bia đá, tượng đồng mặc ai.
« Mỹ-châu xin tới phen này,
« Thả ngang bể lớn (1) vòng về biển tây. (2)
« Bao nhiêu khoáng-sản, (3) thổ-nghi, (4)
« Xét xem tường tất, biên ghi rõ ràng.
« Gọi là giúp kẻ công thương,
« Sau này biết chỗ kiếm đường hỏi han. »
Tiên hành một chén quan-san,
Mỹ-châu chỉ nẻo băng ngàn vượt sang.
Tây-cầu ai khéo mở mang ?
Khen người vượt bể có gan tim tòi. (5)
Thiên-nhiên huê-lợi hẩn hời,
Ngàn bày súc sản, năm loài mỏ kim.
Qua châu Bắc, lại châu Nam, (6)
Quản bao năng rãi sương dầm một thân.
Đã sinh ra kiếp phong-trần,
Gian-nan cho trải nhiều lần mới hay.

(1) Biển Thái-bình-dương là biển lớn nhất trong thế-giới.

(2) Biển Đại-tây-dương.

(3) Các thứ đồ mỏ.

(4) Các vật-sản sứ nào có những cái gì.

(5) Ông Kha-luân-Bổ (Colomb) vượt bể Đại-tây-dương mấy lần mới tìm được châu Mỹ.

(6) Châu Mỹ chia làm hai phần : châu Bắc Mỹ và châu Nam Mỹ.

Voi-voi bề rộng gời dài,
Thuận-phong một lá, (1) vượt khơi Thái-bình.
Bão đầu bông nổi thình-linh,
Gió rung gậy lái, sóng dềnh võ be.
Đương khi bất ý chẳng dè,
Khôn nhanh cách mấy cũng e thua gời.
Lênh-dênh chiếc lá giữa vời,
Tắm thân đã bỏ làm mồi giao-long. (2)
Rủi may âu cũng lạ-lùng.
Cù-lao bông thấy khi không nổi liền.
Dấn mình lội tới leo lên,
Lơ-mơ nào đã biết miền chi đây.
Hồn mai dở tỉnh dở say,
Lim-dim mở mắt mới hay lưng kênh. (3)
Lớn đầu có lớn dị-hình,
Chim rừng, cá bể ; gời sinh thật kỳ.
Vật mà có tinh từ-bi,
Sinh thai, thở phổi (4) cũng y như người.
Ơn cho thoát chốn dập-dồi,
Cơm ăn nước uống cậy ai bây giờ.
Buồn trông mây trắng xa xa,
Cổ-hương đầu đó là nhà đôi thân.

(1) Nói bóng là đi thuyền đi tầu.

(2) Nói bóng là chết đuối.

(3) Tức là cá ông.

(4) Cá ông không đẻ trứng như các loài cá khác, cũng mang thai con trong bụng như loài người ; không thở bằng mang như các loài cá khác, cũng thở bằng phổi như người.

Đình-vi (1) cách mấy thu-xuân,
Tóc đầu khi đã lần-lần điểm bông.
Buồn trông lá chầy xuôi giòng,
Đề thơ nhớ kẻ vườn hồng đợi xuân. (2)

Non non nước nước khơi chùng,
Ái ân hai chữ ai đừng quên ai.

Bơ-vơ dở khóc dở cười,
Mệnh-mông dưới nước trên giời một ta.

Tàu đầu trông thấy nẻo xa,
Treo cờ chữ thập nghĩa là cứu tai.

Chủ tàu truyền ghé lại coi,
Đem suồng tới rước, quăng chài xuống quờ.

Lên tàu thuốc uống lửa hơ,
Kẻ đem cơm cháo người đưa áo quần.

Một ngày một mạnh dần dần,
Hỏi ra mới biết tàu tuần Ăng-lê.

Tiêu hao kẻ hết mọi bề,
Giời khi giông tố, thân khi hiểm nghèo.

Súm-quanh kẻ hỏi người kêu,
« Quê hương đâu tá rạt siêu thể này. »

Họ tên chàng mới nói ngay,
Chức quan, nghệ-nghiệp ngỏ bày một hai.

(1) Chỗ cha mẹ ở

(2) Điền cũ : xưa có một người học-trò vào kinh thi, qua bến Ngự-câu, nhặt trên giòng nước được mảnh lá đỏ có đề một bài thơ, người ấy cũng đề một bài thơ trên lá thả xuống nước trôi đi, một người con gái bắt được mảnh lá ấy; sau hai người thành vợ chồng

Tiếng đồn như sấm vang tai,
Có công người trọng, có tài người thương.
Quan tâu thi lễ vôi-vàng ;
« Mừng ông thoát khỏi tai nạn tự đây.
« Anh-hào dễ có mấy tay,
« Giới dàu nữ phụ những người hảo tâm.
« Lợi dân ích quốc một niềm,
« Sửa công đức ấy muôn năm còn nhờ.
« Công danh gặp hội đương vừa,
« Sinh-linh trông đợi phương dư còn nhiều. »
Hoan-nghênh cốc rượu hoa kẻo,
Mũi tàu chỉ thẳng lối vào Luân-đôn.
Khen cho dạ sắt lòng son,
Chẳng phai vì nhuộm, chẳng mòn vì nung.
Vời cao bay bổng cánh hồng,
Xông pha bao quản muôn trùng nước mây.
Trải qua biển nọ non này,
Địa-cầu vừa bốn năm chầy khắp nơi.
Bản-đồ khen khéo vẽ-vời,
Hành-trình lại đặt mọi bài địa-dư.
Tang-bồng đã toại chí xưa,
Lòng quê muôn dặm bơ-vơ thân-thờ.
Sân Lai cách mặt nghiêm-từ,
Tính đà mười một năm thừa đến nay.

Cửa Thần treo mũ đi ngay, (1)
Non quê theo hút ngọn mây Thái-hàng. (2)
Tâng-bằng sắm sửa qui-trang, (3)
Nhỏ neo đốt máy băng ngàn dặm khơi.
Nhớ thân tắc dạ bồi-hồi,
Sóng dào phút đã tới nơi Nhị-hà.
Kể từ khi bước chân ra,
Xuân huyên ngày một thêm già vóc xương.
Sớm ngon tối ngọt sẵn-sàng,
Tảo-tần cây có một nàng nghi-gia,
Mừng thăm dâu thảo phước nhà,
Cửa Trình sân Khổng (4) con ta vững lòng.
May mà đèn sách nên công,
Hiển-dương (5) âu cũng đẹp lòng đôi thân.
Người lành hay mắc vận truân,
Cát-thần được mấy, hung-thần hiểm chi.
Phạm-Quyền từ ở Tây về,
Chắc rằng Minh đã hồn lia dương-gian ;

(1) Điền cũ : xưa có một người cao-sĩ đương làm quan bỏ về, treo mũ ở cửa Thần-vũ để trả nhà vua.

(2) Điền cũ : xưa ông Địch-Nhân-Kiệt đi làm quan xa, trông thấy đám mây trắng bay ở trên núi Thái-hàng, ngùi-ngùi nói : nhà cha mẹ ta ở dưới đó.

(3) Những đồ vật dự bị để đi về.

(4) Đức Khổng-tử, ông Trình đều là nhà học-vấn trứ-danh đời trước, nên chỗ học-hành gọi là sân Khổng, cửa Trình.

(5) Làm nên công-nghiệp danh tiếng vẻ-vang đến cả cha mẹ. Có câu cổ : dương danh hiển thân. 揚名顯親

Mon-mẹn phụ-ấm làm quan,
Dư thần dư thế, có ngàn có muôn ;
Tham tài hiếu sắc cũng môn,
Giăng hoa là nghiện, dâm-bôn là nghề ;
Thấy nàng nhan-sắc mà mê,
Vẻ gì chẳng dạm, nét gì chẳng yêu ;
Quyến anh đủ én đủ điều,
Khôn đời giả đá, dễ siêu gan vàng ;
Lửa tâm càng nóng càng cuồng,
Kiếm phương vầy ngọc, tìm đường bể hoa ;
Muru cùng mấy đũa trảo-nha,
Lén đem cơm rượu để nhà họ Vương.
Báo đoan về bắt quả tang ;
Nỗi oan họa khiêu thiên-đàng nhưng xa.
Thương thay ! cha yếu mẹ già,
Một mình lặn-lội, cửa nhà trong veo,
Đất bằng bông nổi sóng dào,
Tầy đình vạ ấy biết sao bây giờ.
Một là tiền phạt phải lo ;
Hai là chịu án làm tù khổ công.
Xanh kia thật khéo thử lòng,
Bầy ra lắm truyện long-dong nực cười.
Muốn kêu một tiếng hỏi giời,
Ấy ai đặt cạm ấy người vào trong ?
Dấp tâm chệt lúc người cùng,
Phạm-Quyền mới ngổ gạn-gùng nỗi riêng ;
Đưa tin tán-tĩnh thuyên-quyên :
« Người ngay mà gặp cơn đen xót lòng.

« Chử rằng : tế nạn tuất cùng ;
« Thương nhau sẵn bụng giúp công giúp tiền.
« Một tình, hai nợ, ba duyên,
« Thịt xương cũng gửi, trăm nghìn quản chi.
« Yêu nhau chử « vị » là vị,
« Khuyên nàng chọn lấy chử « tùy » là theo. »
Nàng rằng « Cảm đội đã nhiều,
« Vời tay vớt lấy cánh bèo trôi sông. (1)
« Chử e phận gái chử « tưng »,
« Một đời có lẽ hai chồng được sao.
« Chót lời kim cải thâm giao,
« Mây xanh ngoài bể, má đào trong gương.
« Đinh-ninh giữ ngọc gìn vàng,
« Tổ-tiên hương khói, cao-đường sớm khuya.
« Nay dù phượng rẽ loan chia,
« Con người thất tiết ra gì mà tra.
« Quá yêu liễu yếu đào thơ,
« Mặt này không thể đeo mo cõi đời.
« Có chẳng rộng lượng thương người,
« Lúa khô nhờ được một vài đám mưa. (2)
« Ơn sâu báo đáp cho vừa,
« Ngậm vành kết cỏ xin chờ mai sau. »
Cả khôn khó đủ mỗi câu,
Lồng son cánh sáo bồ-câu nợ thềm. (3)

(1) Nói bóng là cứu giúp trong khi gặp khúc.

(2) Nói bóng là làm ơn cứu khổ giúp cùng cho.

(3) Nói bóng là người khôn không mắc lời nói khéo, không vì kẻ khác đem thế lợi dụ mà lừa được mình.

Miệng mèo còn mỡ còn ham ;
Ong qua bướm lại tái tam bao lần.
Rằng : « Nàng vụng tinh lần-thần,
« Người đi muôn dặm chốc ngàn ấy năm.
« Cù-lao chín chữ cao thâm,
« Đĩnh-dung cũng nọ đem tâm đoái-hoài ;
« Vẻ chi một hạt mưa rơi, (1)
« Đón đưa hiếm kẻ mây ngài mặt hoa ;
« Giang-hồ vui thú phương xa,
« Đề ai hoa úa giăng tà vì ai.
« Chữ rằng : xuân bất tái lai,
« Bo-bo chẳng kéo cho người phụ ta
« Vả chẳng đương lúc biển nhà,
« Mẹ già ai đỡ, cha già ai cưu ?
« Việc đầu sét đánh ngang đầu.
« Tội tình như thế biết cầu cứu ai ?
« Tùng quyền phải liệu tinh bài,
« Gửi thân cửa phúc, sánh đôi bạn vàng ;
« Phần mình sung-sướng vẻ-vang ;
« Phần nhà cũng sẵn nơi nương chốn nhờ ;
« Ất là tai thoái nạn trừ,
« Trong ngoài êm-ấm, cửa nhà phong-quang.
« Chữ « trinh » há phải một đường ;
« Chấp kinh cứ nệ đạo thường sao nèn.
« Sao cho cốt nhục vẹn tuyền,
« Khu-khu tiểu-tiết giữ-gìn mà chi.

(1) Tỉ với vợ, có câu ca-rao ; đàn-bà như hạt mưa rơi.

« Thủy-chung trọn cả nhân nghi ;
« Tình sông nghĩa bể thẹn gì với ai.
« Chẳng hơn bèo rạt mây trôi,
« Bơ-vơ dầu bạc, (1) thiệt-thời tuổi xanh. (2)
« Một nhà long-lở tan-tành,
« Bó tay mà chịu có đành lòng không ? »
Nàng rằng : « Đã quyết một lòng,
« Đá mòn sông cạn chữ « đồng » dám thay.
« Thương nhau tiền gạo cho vay,
« Chẳng thương, nắng đọa mưa dày cũng cam.
« Nói chi những truyện bá-sàm,
« Nghe càng lộn ruột, nghĩ thêm cực lòng. »
Nghĩ người sâu hiểm lạ-lùng,
Dấp toan mua rẻ cái lòng kiên trinh.
Thế mà ân, thế mà tình,
Thế mà làm phúc làm lành nổi chi.
Nghĩ mình vận túng cơ nguy,
Trăm khôn cũng chịu cái uy thần tiên.
Lênh-đênh mặt sóng con thuyền,
Cậy ai tế-độ qua miền bể khơi ?
Ai mà trượng nghĩa khinh tài ?
Ai mà khẳng-khái giúp người công không ?
Xa xoi muôn dặm cánh hồng, (3)
Nay đây mai đó dễ hồng âm-hao !

(1) Nói cha phải tù tội khổ-sở.

(2) Nói thân mình phải lưu-lạc, thiệt-thời mất cả một đời.

(3) Nói bóng là chồng đi xa vắng.

Băn-khoăn ruột rối như cào,
Biết đâu mà ngộ thấp cao sự lòng ?
Vũ-Minh có bạn đồng-song, (1)
Họ Trương tên Nghĩ anh-hùng trứ-danh.
Kim lan (2) tình cũ đình-ninh,
Thấy ai cấp-nạn mà mình xót-xa.
Giốc bao thù nhặt của nhà,
Giúp nằng nộp phạt tại tòa xong xuôi.
Nồi nằng tai nạn qua rồi,
Cảm ân mới hỏi nào người thi ân.
Ân này biết lấy chi cân,
Tử sinh cốt nhục bội phần cru-mang.
Tưởng đánh nát ngọc phai hương ;
Dưới đời ai kẻ bán vàng mua nhân.
Hay đâu Pháo Quán (3) tình thân,
Vốn tương-tri với lương-nhân (4) những ngày.
May sao may thật là may !
Nếu không chết đặng chết cay còn gì !
Siết bao gĩa tạc lòng ghi,
Tạ lòng Minh cũng gửi về bức thư.
Được thư Trương lại đáp từ,
Rằng: «Trong bạn hữu từ xưa thế thường.

(1) Bạn cùng học một trường.

(2) Tử với bạn thân.

(3) Quán-Trọng với Pháo-Thúc hai người chơi thân với nhau. Khi Quán cùng khốn, Pháo giúp tiền của cho rất nhiều.

(4) Tức là chồng.

« Đòi ta nghĩa thiết đá vàng,
« Cùng xe Tử-Lộ, (1) chung giường Từ-sinh. (2)
« Muôn thu gương sáng rành-rành,
« Chia tai sẻ nạn giao-tình thủy chung.
« Khuyên ai muôn dậm tang bồng,
« Thất gia xin chớ bận lòng làm chi.
« Vững tâm trao tri dỗi nghề,
« Nặng bề công nghĩa, nhẹ bề riêng-tây.
« Việc nhà đã có em đây,
« Ngoài êm trong ấm xin thay bạn hiền.»
Việc nàng thu sắp hồ yên;
Ai xui lắm bước truân-triên gập-gành.
Đùng-dùng nổi giặc thiên-binh,
Cháy thành đến kẻ hiền lành vạ lây.
Dịp đầu may khéo là may,
Cho người ác hiểm ra tay độc ngầm.
Phạm-Quyền vẫn dập cơ-tâm,
Thuyền buôn ngấp-nghé vẫn nhắm bể hoa ; (3)
Biết nàng hiếu trọng tình đa,
Lẽ nào máu mủ ruột-già không đau ;

(1) Ông Tử-Lộ nói muốn được có xe ngựa cùng với bạn hữu đi chung cho đến nát không hối-hận gì.

(2) Ông Trần-Phồn làm bạn với Từ-Trĩ, nhà có mỗi một cái giường, chỉ khi nào Từ đến chơi là hạ xuống cùng ngồi với Từ.

(3) Nói bóng là vẫn dính chực cướp người đẹp ép làm vợ mình.

Bể mǎng thừa gió mau mau,
Vu cho thông-phỉ bỏ tù Vũ-ông.
Xanh kia thật có nỡ lòng !
Chữa xong nạn ấy đã trùng nạn kia.
Thôi đành vô kế khả thi,
Kêu van hết lẽ, nản-nì hết nơi.
Quyền rằng : « Ân tiết rạch-ròi,
« Ai mà cứu nổi con người nguyên-hung.
« Nàng đã biết đến ta không ?
« Dư tiền dư thế tinh xong việc này.
« Một điều nhả-nhủ nàng hay,
« Thương ta, ta cũng liệu bài thương cho ;
« Hoài công giữ tiết bo-bo,
« Khổ thân mà có ăn thua truyện gì.
« Ngu đâu ngu lạ ngu kỳ,
« Bỏ tay ngồi đợi Tử-Kỳ (1) tới nơi.
« Thương ai tóc bạc da mồi,
« Trong lao vô-vô trông người mất tấm.
« Trông ai tháo cũi mở hàm,
« Mà ai há miệng còn nằm đợi ho.
« Nhỡ khi ván đã đóng đò, (2)
« Thôi thôi hết cấp khôn lo vẹn tuyền ! »
Lời đâu ép phạn nài du, ên,
Càng nghe càng gọi lửa phiền trong tim.

(1) Lúc chết.

(2) Nói bóng là việc đã lỡ rồi.

Xót thay ! bầy nòi ba chìm,
Cánh bèo siêu dạt biết tìm nơi nao ?
Vẻ chi một chút má đào,
Sương dầu nắng dãi mấy tao hơi trời !
Giận ai thả bầy sô người,
Làm cho xương rã thịt rời như không.
Xa-xôi ai có thấu lòng,
Thờ cha kính mẹ đạo tông dám sai.
Đều đâu gió vạ bay tai,
Xuân xờ-xạc gốc, huyền toi-tả màu.
Bóng hồng tắm cá biết đâu,
Âm thư lạc nẻo xe tàu cách nơi.
Ruột tơ vấn-vit trăm hồi,
Đường kia nổi nọ bời-bời ngồn-ngang.
Ân-nhân nhớ đến chàng Trương,
Mới đem tâm sự ngỏ tường một hai.
Trương nghe xiết nổi rưng rời,
Tuốt gươm toan những vạch trời kêu lên :
« Người sao ăn thảo ở hiền,
« Bông không bay buộc xui nên nổi này.
« Tầng trên thăm-thăm có hay,
« Ấy ai gấp lửa bỏ tay hơi trời !
« Gia tình nghĩ tới bạn tôi,
« Nước non muôn dặm quê người xa-xôi.
« Ngọt bùi đã vắng hôm mai,
« Lại thêm cái vạ tà trời đến nơi.
« Thương thay tóc bạc da mồi !
« Chóng mang gông đóng ai người xót vay ? (1)

« Cửa nhà cây có một tay,
« Cơm rau canh đậu loay-hoay tháng ngày.
« Khổ đau khổ tới nỗi này,
« Cha trong ngục tối, chồng ngoài bể khơi.
« Chử rằng tuất nạn phân tai,
« Người trong một giống một nòi với nhau.
« Huống chi tình nghĩa giao du,
« Đá vàng đã hứa trước sau một lời,
« Chứng minh có đất có trời,
« Dầu rằng cách mặt khuất lời dám sai.
« Tiếng oan kêu đến tận trời,
« Quyết thân công-lý cứu người vô cô. » (1)
Lo toan một món tiền to,
Tạm đem bảo lĩnh khất cho ông về.
Tóc tơ kể hết mọi bề,
Một đơn khổ khiếu dâng qui cửa quan.
Đèn trời soi thấu nỗi oan,
Án ngờ ông đã sạch tan lâu-lâu.
Cấm thay ! những đũa cơ-cầu.
Vu oan giá họa toan mưu hại người.
Anh-hùng nghĩa-phân khôn nguôi,
Giả hờn Trương quyết ra tài khử gian.
Dò la khắp chốn dân gian,
Tham tang vớ được tội quan rành-rành.
Kể khai người chứng phân-minh ;
Thế thần khôn nỗi lọt vành phép vua.

(1) Kể vô tội mắc oan.

Khép cho sáu tháng tội tù,
Cách quan bãi chức nặc thu văn bằng.
Đương ông bổng xuống làm thẳng,
Tự đây thôi hết lung-lãng tùy-tòe.
Hết oai p'úc, hết hăm-he,
Hết mưu nham-hiêm, hết nghề dệt thêu.
Hết mong Đồng-tước khóa Kiều, (1)
Chia duyên rẽ lữa cướp yêu vợ người.
Truyện đời nghĩ cũng nực cười,
Hại nhân nhân hại đạo trời chửi ghê.
Đáng cho những kẻ vô-nghì,
Đem lòng hiếu-sắc-tinh bề ách nhân. (2)
Khen thay vẹn nghĩa toàn nhân,
Bạn đâu có bạn tương thân ruột-già.
Tiếng khen thơm nức gần xa,
Dấu xưa Quách-Giải Chu-gia (3) thẹn gì.
Một nhà trồng cây phù-trì,
Mấy phen gấp khúc mọi bề cứu mang.

(1) Điển cũ : Tào-Tháo xưa định đánh Ngô cướp lấy hai con gái họ Kiều, làm sẵn cung Đồng-tước để bắt được hai con gái họ Kiều thì đem về để đấy. Có câu cổ thi : Đồng-tước xuân thâm tỏa nhị kiều 銅雀春深鎖二喬 nghĩa là cung Đồng-tước xuân thâm khóa kín hai Kiều ở đấy.

(2) Làm ách người ta.

(3) Là hai nhà nghĩa-hiệp về đời Hán bên Tàu, hay cứu giúp người hoạn-nạn, trừng-trị kẻ hào-cường.

Yên lòng du-tử (1) bốn phương.
Tang-bồng phỉ chi gói rương lại nhà ;
Cúi đầu lạy trước thềm hoa,
Lời tan hợp, truyện gần xa thiếu gì.
Tạ lòng tri-kỷ hiền-thê,
Thờ cha kính mẹ chi-trì một tay ;
Tạ ơn ngọc-hữu cao dày,
Đá mòn sông cạn dạ này dám thay.
Trúc mai thỏa cuộc xum vầy,
Càng sâu nghĩa bể càng dài tình sông.
Phòng lan trò truyện thung-dung,
Tiền-đồ tổ-quốc chệnh lòng bản-khoản.
Giang sơn ai chẳng có phần,
Mây râu chia với thoa quần gánh chung.
Tri-sinh (2) đầu việc nông công,
Lối buôn phải biết thông-đồng mọi nơi ;
Đứng lên ra sức ra tài,
Trên nhà nước giúp, dưới người nước tin.
Hội khai-khoáng, (3) hội khản-điền,
Nào nhà cơ-khi, (4) nào thuyền xuất dương.
Tiền-nong sổ sách có năng,
Trông nom coi sóc đã chàng tay quen.

(1) Người đi chơi xa, lưu ngụ các xứ khác.

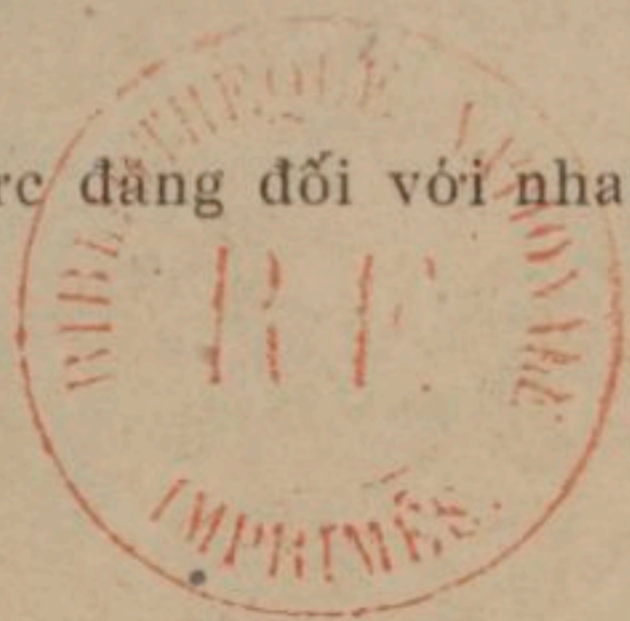
(2) Mưu tính việc làm ăn.

(3) Mở các mỏ.

(4) Các nhà máy.

Lợi-nguyên ngày một dựng lên,
Công-ty vốn một lời nghìn biết bao.
Của chung khi đã dôi-dào,
Đặt nhiều học-xá, dựng nhiều thư-lâu,
Dân khôn mà nước lại giàu,
Hỏi công xưởng thủy làm đầu tự ai ?
Mới hay Nam-quốc sinh tài,
Rồng tiên không phải giống người hèn ươn.
Giai khôn gái cũng khác thường,
Một đôi giai-ngẫu (1) để gương muôn đời.

(1) Một đôi vợ chồng tài đức đang đối với nhau.



MỘT VÉ CÂU-ĐỐI TẶNG 100 \$

Làm một câu-đối để mừng chung tất cả các ngài đã mong ân vũ-lộ. Hiện có tập Kiều được một vé rằng :

« Rằng trong thánh-trạch dỗi-dào,
« tươi ra đã khắp ;

« »

« »

Còn một vé nữa, nếu Ngài nào theo đúng qui-thức ⁽¹⁾ mà đối giúp cho được thật hay thì cứ gửi đến ông Nguyễn-đỗ-Mục, biên-tập báo Trung-Bắc-Tân-Văn, Hanoi, sẽ xin kính tặng thù-kim một trăm bạc (100 \$).

(1) Qui-thức thế nào, đã nói rõ ở đầu bộ tiểu-thuyết « Tục-Tái-sinh-duyên 續再生緣 » của ông Nguyễn-đỗ-Mục dịch thuật.

dépot légal

Le Directeur de l'Imprimerie
Nghiêm - Hàm
à Monsieur le Résident Supérieur
du Tonkin

Tirage exact de trois mille
exemplaires

Hanoï, le 1^{er} août 1924



NGHIÊM-HAM AN-QUAN. — HANOI.
